



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**  
**Viện: Nuôi trồng thủy sản**  
**Bộ môn: Quản lý sức khỏe động vật thủy sản**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG**
- Tiếng Anh: **HUMANS AND ENVIRONMENT**

Mã học phần: **EPM320**                      Số tín chỉ: **2 (2-0)**

Đào tạo trình độ: **Đại học**

Học phần tiên quyết: **Không**

**2. Thông tin về GV/nhóm GV:**

Họ và tên: Trương Thị Bích Hồng

Chức danh, học hàm, học vị: TS

Điện thoại: 0562365231

Email: [hongttb@ntu.edu.vn](mailto:hongttb@ntu.edu.vn) hoặc zalo 0909331974

Địa chỉ trang web/nguồn dữ liệu internet của giảng viên:

Lớp 62.MARKT2 <https://elearning.ntu.edu.vn/course/view.php?id=11440>

Lớp 62 KTPT-1 <https://elearning.ntu.edu.vn/course/view.php?id=11437>

Địa chỉ googlemeet: <https://meet.google.com/fdo-vkpx-ssk>

Địa điểm, lịch tiếp SV: Chiều thứ hai hàng tuần (trong giờ làm việc)

**3. Mô tả tóm tắt học phần:**

Học phần cung cấp cho sinh viên khái niệm và bản chất môi trường, mối quan hệ qua lại giữa con người với môi trường và tài nguyên trong vấn đề khai thác và sử dụng cũng như các hậu quả nảy sinh từ hiện trạng suy thoái và ô nhiễm môi trường.

**4. Mục tiêu:**

Giúp sinh viên hiểu rõ bản chất môi trường sống của con người, mối liên hệ giữa phát triển và môi trường. Qua đó, nâng cao ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường.

**5. Chuẩn đầu ra (CLOs):**

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- a) Khái quát hóa được bản chất, phạm vi, các chức năng và tình trạng của môi trường; đánh giá những thách thức về môi trường trong trường hợp cụ thể
- b) Phân tích mối liên hệ giữa nhu cầu đời sống và hoạt động thỏa mãn nhu cầu; qua đó đánh giá ảnh hưởng của sự gia tăng dân số đối với môi trường
- c) Phân tích mối liên hệ giữa sự phát triển của quần thể, quần xã sinh vật đối với môi trường và đánh giá được tình trạng của môi trường theo quan điểm sinh thái.
- d) Phân tích mối liên hệ giữa khai thác - sử dụng tài nguyên thiên nhiên với suy thoái và ô nhiễm môi trường nói chung, và đề xuất phương hướng khai thác - sử dụng tài nguyên thiên nhiên theo quan điểm bền vững

**6. Đánh giá kết quả học tập:**

TT.	Hoạt động đánh giá	Hình thức/công cụ đánh giá	Nhằm đạt CLOs	Trọng số (%)
1	Đánh giá quá trình	(a) Chuyên cần: tham gia đủ các buổi học	a, b, c và d	5
		(b) Thái độ - Tích cực trả lời câu hỏi pháp vấn của giảng viên trên lớp.	a, b, c và d	5
		(c) Kiểm tra lần 1 – Trắc nghiệm online	a, b và c	20
		(d) Báo cáo seminar trình bày nhóm và Trắc nghiệm online. Áp dụng RUBRIC đánh giá kết quả thảo luận	d	20
2	Thi giữa kỳ	<b>(Không)</b>		
3	Thi cuối kỳ	Vấn đáp trực tuyến (đề đóng)	a,b,c và d	50

**7. Tài liệu dạy và học:**

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Văn Quỳnh Bôi	Bài giảng “Con người và môi trường” Lưu hành nội bộ	2019	-	NTU-Elearning	x	
2	Lê Văn Khoa (Chủ biên), Đoàn Văn Cảnh, Nguyễn Quang Hùng, Lâm Minh Triết	Giáo trình Con người và môi trường	2011	Giáo dục	NTU-Elearning		x
3	Nguyễn Đình Hòe	Môi trường và phát triển bền vững	2006	Giáo dục	Thư viện số		x
4	Vũ Duy Mạnh – Hoàng Duy Chúc	Môi trường và con người – Sinh thái học nhân văn	2011	Đại học sư phạm	Thư viện số		x
5	Hoàng Hưng, Nguyễn Thị Kim Loan	Con người môi trường	2010	Đại học quốc gia t.p Hồ Chí Minh	Thư viện số		x

**8. Kế hoạch dạy học:**

Tuần	Nội dung	Nhằm đạt CLOs	Số tiết	Phương pháp dạy học	Nhiệm vụ của người học
1 (13/9/2021 – 18/9/2021)	Chương 1. Môi trường và các thách thức về môi	a	(Tổng 5 tiết) 2	- Diễn giảng Online googlemeet - Thảo luận: Liên hệ các vấn	- Đọc trước Chương 1 Môi trường và các thách thức về môi trường. Trả lời

	trường (Các khái niệm về môi trường - Các chức năng của môi trường)			đề môi trường từ thực tế cuộc sống theo nhận định của sinh viên/người học. Ví dụ Tai nạn giao thông – Hành vi ứng xử; Hạn hán và xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long; Các thảm họa môi trường tự nhiên Việt Nam (2020),...	trước các câu hỏi trắc nghiệm ở cuối mỗi file pp VĐ 1.1; 1.2; 1.3 giảng viên gửi trên Elearning - Tìm và đọc các thông tin (báo chí và internet) theo định hướng của giáo viên và những tài liệu có liên quan - Làm bài tập (trắc nghiệm và tự luận theo đề cương ôn tập) để củng cố kiến thức
2 (20/9/2021 – 25/9/2021)	Chương 1. Môi trường và các thách thức về môi trường (Thảm họa môi trường, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa)		2		
3 (27/9/2021 – 2/10/2021)	Chương 1. Môi trường và các thách thức về môi trường (Khái quát về phát triển bền vững và bảo vệ môi trường)	a	1		
	Chương 2. Môi liên hệ tương hỗ giữa con người với môi trường (Quan hệ giữa con người với môi trường)	b	(Tổng 5 tiết) 1	- Diễn giảng online - Phương pháp dựa trên vấn đề: 1. Mối quan hệ giữa biến động dân số với phát triển kinh tế - xã hội và môi trường? 2. Các tác động môi trường của việc thỏa mãn các nhu cầu của con người?	- Đọc trước Chương 2 Môi liên hệ tương hỗ giữa con người và MT. Trả lời trước các câu hỏi trắc nghiệm ở cuối mỗi file pp giảng viên gửi VĐ 2.1, 2.2 giảng viên gửi trên Elearning - Tìm và đọc các thông tin (báo chí và internet) theo định hướng của giáo viên và những tài liệu có liên quan - Liên hệ thực tế - Hệ thống các kiến thức liên quan đã được học - Làm bài tập (trắc nghiệm và tự luận theo đề cương ôn tập) để củng cố kiến thức
4 (4/10/2021 – 9/10/2021)	Chương 2. Môi liên hệ tương hỗ giữa con người với môi trường (Các vấn đề về dân số)		2		
5 (11/10/2021 – 16/10/2021)	Chương 2. Môi liên hệ tương hỗ giữa con người với môi trường (Nhu cầu và các hoạt động thỏa mãn nhu cầu)		2		
6 (18/10/2021 – 23/10/2021)	Chương 3. Các nguyên lý sinh thái và ứng dụng (Sinh vật với môi trường)	c	(Tổng 8 tiết) 2	- Diễn giảng - Phương pháp dựa trên vấn đề: 1. Các yếu tố gây ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên? 2. Tính ổn định của các hệ sinh thái Việt Nam và toàn cầu	- Đọc trước Chương 3 Trả lời trước các câu hỏi trắc nghiệm ở cuối mỗi file pp giảng viên gửi. VĐ 3.1; 3.2; 3.3; 3.4 giảng viên gửi trên Elearning - Liên hệ thực tế - Hệ thống các kiến thức liên quan đã được học - Làm bài tập (trắc nghiệm và tự luận theo đề cương ôn tập) để củng cố kiến thức
7 (25/10/2021 – 30/10/2021)	Chương 3. Các nguyên lý sinh thái và ứng dụng (Quần thể và các đặc trưng cơ bản của quần thể)		2		
8 (1/11/2021 – 6/11/2021)	Chương 3. Các nguyên lý sinh thái và ứng dụng (Quần xã và các		2		

	đặc trưng cơ bản của quần xã)				
9 (8/11/2021 – 13/11/2021)	<b>Nghỉ giữa kỳ</b>				
10 (15/11/2021 – 20/11/2021)	Chương 3. Các nguyên lý sinh thái và ứng dụng (Hệ sinh thái)		2		
11 (22/11/2021 – 27/11/2021)	Chương 4. Khai thác tài nguyên thiên nhiên (Khái quát về tài nguyên - Đánh giá chung về tình hình khai thác và sử dụng tài nguyên)	d	(Tổng 8 tiết) 2	- Diễn giảng - Phương pháp dựa trên vấn đề: Khái quát về tài nguyên - Đánh giá chung về tình hình khai thác và sử dụng tài nguyên - Sinh viên trình bày nhóm – cả lớp thảo luận - Đưa chủ đề thảo luận lên nhóm. - Liên hệ thực tế để hệ thống kiến thức - Giảng viên giải đáp thắc mắc. - Giải thích vấn đề SV chưa giải thích được	- Đọc trước chương 4. Trả lời trước các câu hỏi trắc nghiệm ở cuối file pp giảng viên gửi. VD 4.1 giảng viên gửi trên Elearning. - SV trình bày chủ đề thảo luận đã được giao trước - Tìm và đọc các thông tin (báo chí và internet) theo định hướng của giáo viên và những tài liệu có liên quan - Liên hệ thực tế - Hệ thống các kiến thức liên quan đã được học - Làm bài tập (trắc nghiệm và tự luận theo đề cương ôn tập) để củng cố kiến thức
12 (29/11/2021 – 4/12/2021)	Chương 4. Khai thác tài nguyên thiên nhiên (Hiện trạng và tình hình khai thác - sử dụng tài nguyên đất và nước)		2		
13 (6/12/2021 – 11/12/2021)	Chương 4. Khai thác tài nguyên thiên nhiên (Hiện trạng và tình hình khai thác - sử dụng tài nguyên sinh vật và rừng)		2		
14 (13/12/2021 – 18/12/2021)	Chương 4. Khai thác tài nguyên thiên nhiên (Hiện trạng và tình hình khai thác - sử dụng tài nguyên khoáng và năng lượng)		2		
15 (20/12/2021 – 25/12/2021)	Chương 5. Ô nhiễm môi trường và các hệ quả (Khái quát về ô nhiễm môi trường Ô nhiễm môi trường nước)	d	(Tổng 4 tiết) 2	- Diễn giảng - Phương pháp dựa trên vấn đề: Khái quát về ô nhiễm môi trường - Sinh viên trình bày nhóm - thảo luận. - Đưa chủ đề thảo luận lên nhóm. - Liên hệ thực tế để hệ thống kiến thức - Giảng viên giải đáp thắc mắc. - Giải thích vấn đề SV chưa giải thích được	- Đọc trước chương 5. Trả lời trước các câu hỏi trắc nghiệm ở cuối file pp giảng viên gửi. VD 5.1 giảng viên gửi trên Elearning. - SV trình bày chủ đề thảo luận đã được giao trước - Tìm và đọc các thông tin (báo chí và internet) theo định hướng của giáo viên và những tài liệu có liên quan - Liên hệ thực tế - Hệ thống các kiến thức liên quan đã được học
16 (27/12/2021 – 1/1/2022)	Chương 5. Ô nhiễm môi trường và các hệ quả (Ô nhiễm môi trường không khí- Ô nhiễm môi trường đất)		2		

### 9. Yêu cầu đối với người học:

- Thường xuyên cập nhật và thực hiện đúng kế hoạch dạy học, kiểm tra, đánh giá theo Đề cương chi tiết học phần trên hệ thống NTU E-learning lớp học phần;
- Thực hiện đầy đủ và trung thực các nhiệm vụ học tập, kiểm tra, đánh giá theo Đề cương chi tiết học phần và hướng dẫn của GV giảng dạy học phần;

Ngày cập nhật: 14/9/2021.

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**CHỦ NHIỆM HỌC PHẦN**

*Trương Thị Bích Hồng*

*Nguyễn Văn Quỳnh Bôi*

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

Trần Văn Phước

**ĐÁNH GIÁ THẢO LUẬN NHÓM**

Định lượng (Analytical rubric)

		<b>Mô tả mức chất lượng</b>			
		Xuất sắc	Tốt	Đạt yêu cầu	chưa đạt
<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Trọng số</b>	<b>9 đến 10</b>	<b>7 đến 8</b>	<b>5 đến 6</b>	<b>0 đến 4</b>
<b>Hình thức</b>	10%	Đẹp, rõ, có hình ảnh minh họa, không lỗi chính tả Không copy nguyên WordSử dụng sơ đồ tư duy	Đẹp, rõ, có hình ảnh minh họa, còn lỗi chính tả	Rõ còn lỗi chính tả	Chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả
<b>Nội dung</b>	40%	Không lạc đề Đáp ứng tốt yêu cầu, có mở rộng, có nguồn trích dẫn.	Đáp ứng tốt yêu cầu, có mở rộng	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu tối thiểu
<b>Kỹ năng trình bày</b>	20%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe 100% thành viên tham gia thực hiện/ trình bày	Nói rõ, tự tin, giao lưu với người nghe. 80% tham gia	Không rõ lời, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu với người nghe
<b>Clip</b>	10%	Clip minh họa đúng chủ đề, có thuyết minh	Clip nhưng không có thuyết minh	Clip không đúng chủ đề	Clip kém chất lượng, không đúng chủ đề
<b>Đặt câu hỏi thu hút các nhóm tham gia và trả lời câu hỏi</b>	20%	100% thành viên đặt được câu hỏi thu hút người tham gia	2/3 thành viên đặt được câu hỏi	1/2 thành viên đặt được câu hỏi	<40% thành viên đặt câu hỏi

**Lưu ý:** Nhóm trưởng và thành viên chấm điểm tích cực của tất cả các thành viên trong nhóm. Bạn nào tích cực được cộng điểm, bạn nào tham gia ít, không đặt câu hỏi sẽ bị trừ điểm.